

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày: 23 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Nguyễn Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H; sinh năm 1976 tại huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 1 xã GY, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị T; vợ là Tạ Thị H3; có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12 - 8 - 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” và ngày 10 - 9 - 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tráng Bon, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 23 - 6 - 2020 chuyển tạm giam từ ngày 28 - 6 - 2020 đến nay; “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Th; “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Phi H1; “văng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn H, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Phi H1 có mối quan hệ quen nhau từ trước. Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 22 - 6 - 2020, Th đi bộ đến nhà ông H1 chơi; một lát sau, H cũng đi bộ đến nhà ông H1 chơi. Ngồi uống nước được một lúc, Th hỏi H có ma túy bán cho Th 200.000 đồng. H đồng ý nhận tiền và đưa cho Th 01 gói heroine. Khi Th vừa nhận gói heroine thì bị lực lượng tuần tra Đồn biên phòng Quất Lâm - Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Th 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MI. Th khai đó là gói heroine Th vừa mua của H với giá 200.000 đồng. Ngoài ra H còn tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MII. H khai đó là gói heroine H cất giấu để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 702/GĐKTTHS ngày 23 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu MI, MII gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu MI: 0,027gam; Trọng lượng (khối lượng) mẫu MII: 0,065gam”.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 08 - 9 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì thêm và không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 22 - 6 - 2020, tại nhà ông Nguyễn Phi H1, Phạm Văn H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Th 01 gói heroine có khối lượng là 0,027 gam và cất giấu trái phép trong người 01 gói heroine có khối lượng 0,065 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Phạm Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điều nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H là tiền do H bán ma túy cho Th mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của Th và H: H khai mua của của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ xã Giao Tiến 01 gói heroine với giá 500.000đồng.H mang về sử dụng một ít còn lại chia thành 02 gói cất giấu trong người mục đích bán kiếm lời. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán heroine cho H theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyễn Văn Th có hành vi mua 0,027 gam heroine của Phạm Văn H về để sử dụng cho bản thân; xét thấy hành vi của Th chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn H; tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 702/GĐKTHS ngày 23 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09 - 9 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Yến;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị ThuH**



